

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Trạm bơm tiêu thoát nước Quảng Yên, phường Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Cấp quyết định chủ trương đầu tư: UBND tỉnh Quảng Ninh.

- Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Quảng Ninh.

- Tổ chức lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ninh.

- Mục tiêu đầu tư:

+ Chủ động và nâng cao năng lực tiêu thoát nước, đảm bảo tiêu thoát nước, chống ngập úng cho khoảng 600 ha khu vực phường Quảng Yên;

+ Góp phần cải thiện môi trường sinh thái, đảm bảo vệ sinh môi trường và cảnh quan; thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; từng bước xây dựng tỉnh có khả năng quản lý rủi ro thiên tai, cộng đồng, xã hội an toàn trước thiên tai, tạo điều kiện phát triển bền vững kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng.

- Địa điểm xây dựng: phường Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Tổng mức đầu tư: khoảng 120 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

- Quy mô dự kiến: Xây dựng Trạm bơm tiêu công suất 13,3 m³/s; Xây dựng cống xả qua đê đồng bộ; Sửa chữa cống tiêu hiện có; Nạo vét hồ điều hòa, nơi tập trung nguồn tiêu cho trạm bơm.

2. Khái quát về gói thầu:

- Tên gói thầu: " Gói thầu số 02: Tư vấn khảo sát, lập quy hoạch chi tiết, lập báo cáo nghiên cứu khả thi ".

- Các nội dung chính của gói thầu: Thu thập phân tích, xử lý số liệu; Mua tài liệu khí tượng, thủy văn; Khảo sát đo vẽ địa hình các khu vực công trình; Khảo sát địa chất khu vực xây dựng công trình; Lập quy hoạch chi tiết; Lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế cơ sở, tổng mức đầu tư dự án.

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 60 ngày.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II/2026.

- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, một giai đoạn hai túi hồ sơ.

- Loại hợp đồng: Hỗn hợp (Trộn gói và đơn giá cố định).

- Thời gian thực hiện gói thầu dự kiến: 60 ngày.

3. Mục đích tuyển chọn nhà thầu.

Lựa chọn được nhà thầu có năng lực đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, tiến độ thực hiện của gói thầu; đảm bảo chất lượng và tiến độ công trình theo yêu cầu, chi phí thực hiện hợp lý nhất.

II. Phạm vi công việc:

Nội dung công việc tư vấn khảo sát, lập quy hoạch chi tiết, lập báo cáo nghiên cứu khả thi được chủ đầu tư phê duyệt tại Quyết định số 535/QĐ-BKVII ngày 19/5/2026 của Chủ đầu tư, gồm các nội dung chính:

- Điều tra, thu thập, phân tích, xử lý số liệu, tài liệu;
- Khảo sát địa hình: Đo vẽ mặt cắt địa hình phục vụ lập quy hoạch, tính toán thiết kế và tính toán thủy văn...;
- Khảo sát địa chất khu vực dự án; thí nghiệm hiện trường, trong phòng để xác định các chỉ tiêu cơ lý của đất đá khu vực dự án;
- Lập quy hoạch chi tiết dự án;
- Lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án;
- Các công việc liên quan khác theo quy định.

1. Thu thập, phân tích, xử lý số liệu, tài liệu

Điều tra, thu thập và phân tích, xử lý các số liệu, tài liệu cần thiết để phục vụ cho việc lập quy hoạch chi tiết và lập báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án:

1.1. Mục đích thu thập số liệu

- Hiểu rõ hơn về điều kiện tự nhiên, hiện trạng khu vực dự án và nhu cầu phát triển kinh tế xã hội tại khu vực dự án;
- Làm cơ sở đối chứng với các số liệu thực hiện trong giai đoạn tiếp theo và là nền tảng để nghiên cứu trong giai đoạn khởi đầu của dự án;
- Sử dụng các tài liệu thu thập làm số liệu tham khảo;
- Sử dụng tài liệu thu thập để đề xuất khối lượng, phạm vi khảo sát chi tiết, đầy đủ hơn và tiết kiệm chi phí cho công tác khảo sát;
- Sử dụng số liệu thu thập để kéo dài chuỗi số liệu kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của các tiêu chuẩn hiện hành;
- Giảm thiểu khối lượng khảo sát bổ sung nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện dự án;
- Sử dụng tối đa các khối lượng điều tra, khảo sát, thu thập tài liệu, cũng như các vấn đề chính đã được nghiên cứu, kết luận, thông qua và đã được phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và các dự án khác; đồng thời đề xuất bổ sung, cập nhật các nội dung cần thiết để lập báo cáo nghiên cứu khả thi.

1.2. Yêu cầu chung

- Các tài liệu điều tra, thu thập phải được ghi rõ nguồn gốc, cơ quan đủ thẩm quyền cung cấp; xác định rõ cơ quan hoặc cá nhân chịu trách nhiệm điều tra, thu thập, khảo sát.

- Sử dụng tối đa các khối lượng điều tra, khảo sát, thu thập tài liệu, cũng như các vấn đề chính đã được nghiên cứu, kết luận, thông qua và đã được phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; đồng thời đề xuất bổ sung, cập nhật các nội dung cần thiết để lập báo cáo nghiên cứu khả thi.

1.3. Nội dung thu thập tài liệu

1.3.1. Điều tra, thu thập về tài liệu kinh tế xã hội và hiện trạng khu vực dự án.

- Thu thập các tài liệu hiện trạng về hạ tầng cấp thoát nước; mạng lưới thoát nước mưa, nước mặt của khu vực dự án; các tài liệu về quy hoạch phát triển hạ tầng- kỹ thuật và các số liệu đánh giá hiện trạng khu vực xây dựng dự án khác cần thiết để phục vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi;

- Tài liệu về hiện trạng sử dụng đất vùng dự án;

- Tài liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội vùng dự án;

- Tình hình mưa lũ, ngập úng gây ra và các thiệt hại;

- Tài liệu thiết kế, hoàn công các công trình đã xây dựng và đang thực hiện đầu tư có liên quan đến khu vực xây dựng công trình;

- Điều tra, rà soát vị trí mỏ đất đắp trên địa bàn khu vực dự án hoặc khu vực lân cận;

- Điều tra , rà soát vị trí bãi tập kết bùn đất nạo vét của công trình;

- Tài liệu khác có liên quan cần thiết cho việc lập dự án.

1.3.2. Thu thập số liệu địa hình:

- Các tài liệu địa hình: Bản đồ địa hình, bản đồ hành chính; các tài liệu liên quan đến hệ thống mốc cao tọa độ của khu vực ...;

- Thu thập tài liệu địa hình đã thực hiện thuộc các dự án lân cận khu vực xây dựng dự án.

1.3.3. Thu thập tài liệu địa chất:

- Các tài liệu liên quan đến địa chất, thổ nhưỡng khu vực công trình;

- Tài liệu địa chất đã thực hiện thuộc các đề tài nghiên cứu, dự án lân cận khu vực xây dựng dự án.

1.3.4. Thu thập số liệu khí tượng, thủy văn

- Tài liệu khí tượng, thủy văn: Theo khoản 4.4.5 TCVN 13505:2022 Công trình thủy lợi - Trạm bơm cấp, thoát nước – Yêu cầu thiết kế:

“Các tài liệu khí tượng bao gồm các số liệu đo mưa, bốc hơi, gió, nhiệt độ, độ ẩm không khí,... Để xác định các đặc trưng khí tượng phục vụ cho thiết kế trạm bơm, cần có số liệu khí tượng của các ngày trong năm. Mẫu số liệu phải đảm bảo tính ngẫu nhiên và tính đại biểu (cho tổng thể đại lượng thống kê); dung lượng mẫu phải đủ lớn (thường tối thiểu từ 20 trị số trở lên), sai số lấy mẫu nằm trong phạm vi cho phép.

Đối với trạm bơm thoát nước có tính khẩn trương cao (cho đô thị, công nghiệp,...) thì cần có thêm tài liệu mưa giờ của một số trận mưa điển hình.”

Mua số liệu khí tượng thủy văn tại trạm quốc gia Do Nghi với các loại số liệu chính là mực nước theo ống đo, lượng mưa và bốc hơi trong khoảng thời gian khoảng 40 năm. Số liệu sau khi thu thập được kiểm tra, đánh giá độ tin cậy, loại bỏ các giá trị bất thường và tổng hợp phục vụ phân tích đặc trưng thủy văn khu vực.

1.3.5. Các tài liệu khác

- Các tài liệu về quy hoạch chung, quy hoạch vùng (nếu có);
- Các điểm khống chế gần vị trí xây dựng công trình (công trình giao thông, các công trình đặc biệt khác...);
- Nguồn cung cấp vật liệu cho công trình như đá, cát, ... bao gồm vị trí, cự li vận chuyển, loại đường vận chuyển;
- Các đơn giá, chính sách, chế độ phục vụ lập tổng mức đầu tư;
- Các tài liệu khác có liên quan.

2. Khảo sát địa hình

2.1. Mục đích khảo sát địa hình

Mục đích của công tác khảo sát địa hình trong giai đoạn này là nhằm thu được những thông tin đáng tin cậy về điều kiện địa hình tự nhiên phục vụ công tác lập quy hoạch và thiết kế các hạng mục công trình, cung cấp đầy đủ tài liệu cần thiết về hiện trạng khu vực xây dựng công trình, làm cơ sở:

- + Xác định chính xác vị trí các hạng mục công trình;
- + Phục vụ công tác thiết kế đưa ra các giải pháp kỹ thuật phù hợp, hiệu quả nhất với hiện trạng công trình;
- + Tính toán khối lượng (đào, đắp ...vv) được chính xác, xác định được dự toán xây dựng của dự án (giai đoạn lập lập báo cáo nghiên cứu khả thi);
- + Các nội dung khác liên quan.

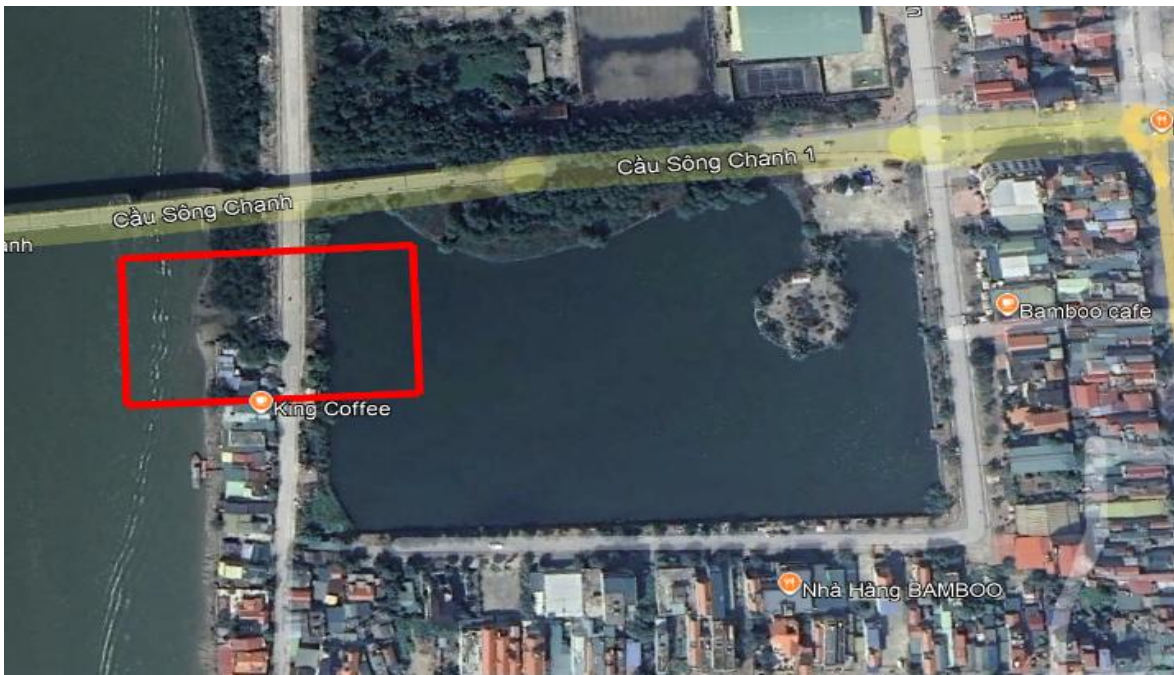
Kết quả khảo sát cuối cùng được thể hiện trong "Báo cáo kết quả khảo sát địa hình" với nội dung được tuân thủ theo đúng quy định tại Điều 33, Nghị định

số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

2.2. Phạm vi khảo sát:

Vị trí khu vực trạm bơm gồm các hạng mục;

- + Khu đầu mối trạm bơm (gồm trạm bơm, bể hút, cống qua đê, bể xả, kênh xả,..): Dự kiến chiều dài khoảng 120m; rộng khoảng 80m;
- + Đường điện cấp cho trạm bơm: Dự kiến dài khoảng 100m; rộng khoảng 25m.
- + Nạo vét hồ điều hòa, nơi tập trung nguồn tiêu cho trạm bơm.



Vùng tuyến nghiên cứu trên bản đồ googleearth

2.3. Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật dự kiến áp dụng:

TT	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
1	973/2001/TT-TCĐC	Thông tư hướng dẫn áp dụng hệ quy chiếu và hệ tọa độ quốc gia VN2000
2	QCVN11:2008/BTNMT	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xây dựng lưới độ cao
3	QCVN04:2009/BTNMT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới tọa độ
4	TCVN 8223 : 2009	Tiêu chuẩn Quốc gia - Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về đo địa hình, xác định tim kênh và công trình trên kênh
5	TCVN 8224:2009	Tiêu chuẩn Quốc gia - Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về lưới khống chế mặt bằng địa hình

TT	Ký hiệu	Tên tiêu chuẩn
6	TCVN 8225:2009	Tiêu chuẩn Quốc gia - Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về lưới không chế cao độ địa hình
7	TCVN 8226:2009	Tiêu chuẩn Quốc gia - Công trình thủy lợi – Các quy định chủ yếu về khảo sát mặt cắt và bình đồ địa hình các tỷ lệ từ 1/200 đến 1/5000
8	TCVN 9398:2012	Tiêu chuẩn Quốc gia - Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung
9	TCVN 9401:2012	Tiêu chuẩn Quốc gia - Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình
10	TCVN 8478: 2018	Tiêu chuẩn Quốc gia - Công trình thủy lợi - Thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế
11	TCVN 10336:2015	Tiêu chuẩn Quốc gia - Khảo sát độ sâu trong lĩnh vực Hàng Hải - Yêu cầu kỹ thuật
12	TCVN 8481:2010	Công trình đề điều - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình
	Các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành khác có liên quan	

2.3. Nội dung, khối lượng khảo sát địa hình:

- Công tác không chế mặt bằng;
- Công tác không chế độ cao;
- Đo vẽ bản đồ địa hình;
- Đo vẽ cắt dọc tuyến;
- Đo vẽ cắt ngang tuyến;
- Mua mốc cao tọa độ:
 - + Mua mốc cao độ quốc gia: 02 điểm.
 - + Mua mốc tọa độ VN2000: 02 điểm.

(Khối lượng chi tiết xem bảng tiên lượng mời thầu)

Lưu ý: Phạm vi khảo sát và phân cấp địa hình là dự kiến theo Chủ trương đầu tư được phê duyệt. Trong quá trình lập phương án khảo sát, đơn vị tư vấn khảo sát phải rà soát lại địa hình thực tế để thống nhất với Chủ nhiệm thiết kế về phương án tuyến và phạm vi khảo sát cho phù hợp với địa hình và phương án thiết kế.

2.4. Nội dung hồ sơ báo cáo khảo sát địa hình:

Thành phần, nội dung hồ sơ khảo sát địa hình tuân thủ các quy định tại Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; TCVN 8478:2018 và các quy định hiện hành khác. Cụ thể:

1) Báo cáo kết quả khảo sát địa hình thực hiện theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, gồm các nội dung chính:

- Căn cứ thực hiện khảo sát địa hình.
 - Quy trình và phương pháp khảo sát địa hình.
 - Khái quát về vị trí và điều kiện tự nhiên của khu vực khảo sát, đặc điểm, quy mô, tính chất của công trình.
 - Khối lượng khảo sát địa hình đã thực hiện.
 - Kết quả, số liệu khảo sát địa hình sau khi tính toán, phân tích.
 - Các ý kiến đánh giá, lưu ý, đề xuất (nếu có).
 - Kết luận và kiến nghị.
 - Các phụ lục kèm theo: Cơ sở tài liệu mốc cao, tọa độ gốc; Thống kê cao, tọa độ của các mốc không chế mới xây dựng; Bảng tính bình sai tọa độ, độ cao các mốc không chế mới xây dựng; Sơ đồ (sơ họa) vị trí và cao tọa độ của các mốc cơ sở tọa độ, độ cao; Sơ đồ (sơ họa) vị trí các mốc không chế mới xây dựng; Sơ đồ khu đo và vị trí, phạm vi đo vẽ các hạng mục.
 - Bản vẽ khảo sát địa hình:
 - Các bản đồ địa hình;
 - 2) Nhật ký khảo sát.
 - 3) Các biên bản kiểm tra và nghiệm thu hiện trường.
 - 4) Các tài liệu liên quan khác theo quy định.
- Toàn bộ tài liệu được lập theo kỹ thuật số trên máy tính trong môi trường AutoCad để phục vụ thiết kế trên máy tính và lưu trong USB.
- Hồ sơ khảo sát địa hình được xuất bản theo đúng quy định hiện hành.

3. Khảo sát địa chất

3.1. Mục đích khảo sát địa chất

Khảo sát địa chất nhằm mục đích cung cấp đầy đủ tài liệu cần thiết về các lớp đất nền khu vực xây dựng các hạng mục công trình của dự án đồng thời đánh giá được điều kiện địa chất công trình, địa chất thủy văn, điều kiện địa chất khu vực tại khu vực dự kiến xây dựng các công trình từ đó cung cấp số liệu cho việc tính toán ổn định, kết cấu, sức chịu tải của nền ... để đảm bảo công trình được ổn định, bền vững.

Nội dung tài liệu địa chất cần đủ để làm sáng tỏ điều kiện địa chất công trình ở khu vực nghiên cứu để lựa chọn vùng tuyến phù hợp. Đánh giá tính khả thi của dự án về mặt địa chất công trình; việc khai thác và quy hoạch vật liệu xây dựng địa phương ở vùng lân cận dự án; đề xuất các biện pháp để xử lý các vấn đề phức tạp về địa chất công trình.

Mục tiêu, yêu cầu về tài liệu: Dự án không được khảo sát địa chất ở giai đoạn tiền khả thi do vậy yêu cầu của tài liệu khảo sát địa chất giai đoạn này bao gồm:

1. Làm rõ điều kiện địa chất công trình phục vụ lựa chọn phương án (theo TCVN 8477: 2018);

- Khảo sát địa chất phải đánh giá được điều kiện địa chất công trình khu vực xây dựng, bao gồm cấu trúc địa chất, tính chất cơ lý đất đá, địa chất thủy văn...

Kết quả nhằm: So sánh, lựa chọn vị trí và phương án công trình và định

hướng giải pháp nền móng.

2. Xác định các thông số phục vụ thiết kế cơ sở (TCVN 4419:1987): Giai đoạn NCKT phải cung cấp các chỉ tiêu cơ lý chủ yếu của đất, đá để phục vụ tính toán sơ bộ thiết kế (móng, ổn định, biến dạng...);

3. Đánh giá điều kiện địa chất thủy văn và các yếu tố bất lợi: Xác định mực nước ngầm và dự báo các hiện tượng địa chất nguy hiểm (trượt, karst, xói ngầm...);

4. Đề xuất giải pháp nền móng và xử lý nền sơ bộ làm cơ sở lựa chọn phương án, quy mô và vị trí công trình.

5. Định hướng nội dung khảo sát chi tiết cho giai đoạn thiết kế tiếp theo.

3.2. Phạm vi khảo sát:

Khảo sát địa chất Khu đầu mối trạm bơm (gồm trạm bơm, bể hút, cống qua đê, bể xả, kênh xả,..) phục vụ tính toán, lập báo cáo nghiên cứu khả thi.

3.3. Nhiệm vụ khảo sát địa chất:

+ Khoan khảo sát địa chất xác định phạm vi phân bố, độ sâu, ranh giới của các lớp đất đá tại khu vực xây dựng các hạng mục công trình;

+ Thực hiện các thí nghiệm tại hiện trường SPT;

+ Xác định các chỉ tiêu cơ lý của các lớp đất, đá trong phạm vi xây dựng các công trình;

+ Quan trắc mực nước ngầm tại khu vực khảo sát;

+ Lập hình trụ các hố khoan, mặt cắt địa chất công trình, bảng tổng hợp các chỉ tiêu cơ lý của các lớp đất đá trong khu vực xây dựng công trình;

+ Lập báo cáo công tác khảo sát địa chất công trình

+ Đề xuất các giải pháp xử lý nền, móng liên quan đến các hạng mục công trình.

3.4. Nội dung công tác khảo sát địa chất

- Thu thập, nghiên cứu các tài liệu khảo sát địa chất đã khảo sát của các dự án lân cận.

- Công tác ngoại nghiệp gồm có:

+ Kiểm nghiệm thiết bị, định vị hố khoan;

+ Khoan khảo sát, mô tả các lớp đất;

+ Lấy mẫu nguyên dạng, mẫu không nguyên dạng (nếu có), mẫu đá;

+ Thực hiện các thí nghiệm hiện trường;

+ Chụp ảnh hố khoan: Các vị trí, các khay mẫu,...

+ Viết nhật ký khảo sát;

+ Lắp hố khoan (theo đúng quy trình);

+ Lập biên bản nghiệm thu hiện trường.

- Công tác nội nghiệp (trong phòng) gồm có:

+ Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của các mẫu đất, đá;

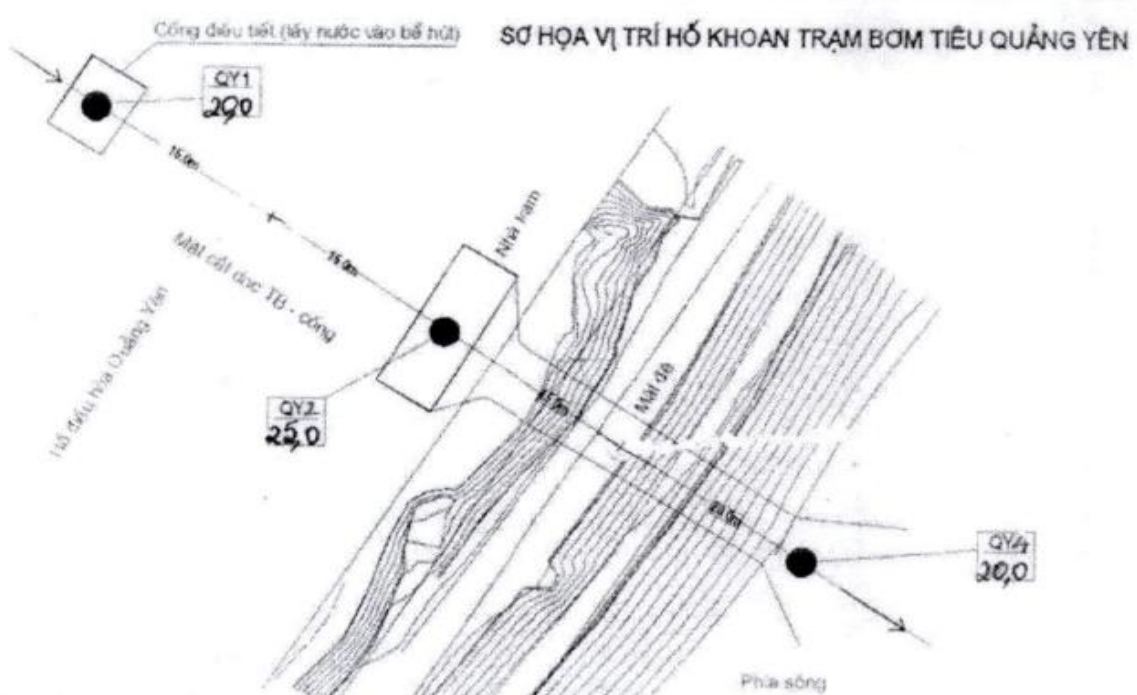
- + Chính lý số liệu;
- + Viết báo cáo kết quả khảo sát địa chất;
- + Các công việc khác liên quan (nếu có).

3.5. Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật dự kiến áp dụng:

STT	Tiêu chuẩn	Ký hiệu
1	Thành phần nội dung khảo sát địa chất công trình thủy lợi	TCVN 8477: 2018
2	Khoan thăm dò địa chất công trình (công trình thủy lợi)	TCVN 9147: 2012
3	Đất xây dựng - Lấy mẫu, bao gói, vận chuyển và bảo quản	TCVN 2683-2012
4	Đất xây dựng - Phân loại	TCVN 5747-1993
5	Đất xây dựng - Phương pháp thí nghiệm hiện trường – Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351 : 2022
6	Đất xây dựng - Phương pháp xác định Khối lượng riêng trong phòng thí nghiệm	TCVN 4195:2012
7	Đất xây dựng - Phương pháp xác định Độ ẩm và độ hút ẩm trong phòng thí nghiệm	TCVN 4196:2012
8	Đất xây dựng - Phương pháp xác định Giới hạn chảy và giới hạn dẻo trong phòng thí nghiệm	TCVN 4197:2012
9	Đất xây dựng - Phương pháp phân tích thành phần hạt trong phòng thí nghiệm	TCVN 4198:2012
10	Đất xây dựng - Phương pháp xác định sức chống cắt trong phòng thí nghiệm	TCVN 4199:2012
11	Đất xây dựng - Phương pháp xác định tính nén lún trong phòng thí nghiệm	TCVN 4200:2012
12	Đất xây dựng - Phương pháp xác định độ chặt tiêu chuẩn trong phòng thí nghiệm	TCVN 4201:2012
13	Đất xây dựng - Phương pháp xác định khối lượng thể tích trong phòng thí nghiệm	TCVN 4202:2012
14	Đất xây dựng công trình thủy lợi - Phương pháp xác định hệ số thấm của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 8723:2012
15	Đá xây dựng – Phương pháp xác định độ ẩm, độ hút nước trong phòng thí nghiệm	TCVN 10321:2014
16	Đá xây dựng – Phương pháp xác định khối lượng thể tích trong phòng thí nghiệm	TCVN 10322:2014
17	Đá xây dựng – Phương pháp xác định khối lượng riêng của đá trong phòng thí nghiệm	TCVN 8735:2012
18	Quy trình thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của đá	22 TCN 57-84

STT	Tiêu chuẩn	Ký hiệu
19	Đá xây dựng – Phương pháp xác định độ bền cắt trong phòng thí nghiệm	TCVN 10323:2014
20	Đá xây dựng – Phương pháp xác định độ bền nén một trục trong phòng thí nghiệm	TCVN 10324:2014
21	Đất xây dựng - Phương pháp chỉnh lý kết quả thí nghiệm mẫu đất	TCVN 9153:2012
22	Các tiêu chuẩn, quy định hiện hành khác liên quan.	

3.6. Khối lượng khảo sát địa chất:



Sơ đồ vị trí các hố khoan trạm bơm tiêu Quảng Yên
(Khối lượng chi tiết xem bảng tiên lượng mời thầu)

Lưu ý: Trong quá trình lập phương án kỹ thuật khảo sát và khoan khảo sát, chủ trì khảo sát địa chất phải thống nhất với chủ nhiệm dự án về phương án tuyến (vị trí đặt mặt cắt dọc, vị trí hố khoan địa chất cho phù hợp yêu cầu công trình) và báo cáo Chủ đầu tư trước khi thực hiện.

Số hố khoan, chiều sâu hố khoan, cấp đất đá là dự kiến, trong quá trình lập phương án khảo sát, khảo sát hiện trường đơn vị tư vấn khảo sát phải rà soát lại điều kiện hiện thực tế trường để thống nhất với Chủ nhiệm thiết kế và Chủ đầu tư để cập nhật cho phù hợp.

3.3. Nội dung hồ sơ báo cáo khảo sát địa chất:

Thành phần, nội dung hồ sơ khảo sát địa chất tuân thủ các quy định tại Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một

số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8477:2018. Cụ thể:

1) Báo cáo kết quả khảo sát địa chất thực hiện theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, gồm các nội dung chính:

- Căn cứ thực hiện khảo sát địa chất;
- Quy trình và phương pháp khảo sát xây dựng.
- Khái quát về vị trí và điều kiện tự nhiên của khu vực khảo sát xây dựng, đặc điểm, quy mô, tính chất của công trình;
- Kết quả, số liệu khảo sát xây dựng sau khi thí nghiệm, phân tích;
- Các ý kiến đánh giá, lưu ý, đề xuất (nếu có);
- Kết luận và kiến nghị;
- Các phụ lục kèm theo:
 - + Hình trụ hồ khoan, biên bản và bản vẽ hoàn công lấp hồ.
 - + Phụ lục thống kê kết quả thí nghiệm trong phòng: Bảng thống kê các chỉ tiêu cơ lý lực học của đất và đá nền công trình;
 - + Phụ lục thống kê kết quả thí nghiệm hiện trường: Thí nghiệm địa chất thủy văn (đổ nước, hút nước), thí nghiệm SPT.
 - + Tập ảnh đo vẽ địa chất công trình và ảnh nốn khoan máy.

2) Tập bản vẽ khảo sát địa chất gồm mặt cắt dọc – cắt ngang địa chất các hạng mục công trình.

3) Nhật ký khảo sát.

4) Các biên bản kiểm tra và nghiệm thu hiện trường.

Toàn bộ tài liệu được lập theo kỹ thuật số trên máy tính trong môi trường AutoCad, Word để phục vụ thiết kế và lưu trong USB.

5) Các hồ sơ tài liệu khác có liên quan theo quy định.

4. Lập quy hoạch chi tiết:

4.1. Nhiệm vụ quy hoạch:

Nhà thầu có trách nhiệm vụ quy hoạch chi tiết, phối hợp giải trình, hoàn thiện hồ sơ cùng Chủ đầu tư trong quá trình thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết trong trường hợp theo quy định dự án phải lập quy hoạch chi tiết.

Nội dung hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch tuân thủ theo quy định tại Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch đô thị và nông thôn; Theo thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

4.2. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng

- QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

- QCVN 04-05:2022/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai. Phần 1 Công trình thủy lợi – Các quy định chủ yếu về thiết kế;
- QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật;
- QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- TCVN 4516:1988 Hoàn thiện mặt bằng xây dựng, quy phạm thi công và nghiệm thu công trình;
- TCVN 9257:2012 Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị
- tiêu chuẩn thiết kế;
- TCXD 33:2006 Cấp nước - Mạng lưới bên ngoài và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCXD 2622:1995 Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.
- TCVN4455:1997 Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng. Quy tắc ghi kích thước, chữ tiêu đề, các yêu cầu kỹ thuật và biểu bảng trên bản vẽ;
- TCVN 4607:1988 Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng. Ký hiệu qui ước trên bản vẽ tổng mặt bằng và mặt bằng thi công công trình;
- Các tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành khác có liên quan.

4.4. Nội dung lập quy hoạch chi tiết

Thực hiện đảm bảo theo quy định tại Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch đô thị và nông thôn; Theo thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

4.4.1. Yêu cầu phương pháp lập quy hoạch

Căn cứ theo điều 16 Nghị định 37/2019/NĐ-CP yêu cầu phương pháp lập quy hoạch phải khoa học, thực tiễn và đảm bảo độ tin cậy. Có thể vận dụng các phương pháp nghiên cứu cơ bản như:

Phương pháp kế thừa và tích hợp: Kế thừa và tích hợp các nghiên cứu, quy hoạch hiện có tại khu vực dự án đã được phê duyệt và đang triển khai;

Phương pháp điều tra tổng hợp: Điều tra thực trạng và định hướng phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất và các tác động của yếu tố tự nhiên đến vị trí xây dựng;

Phương pháp khảo sát kỹ thuật: Đo đạc, khảo sát cập nhật bổ sung tài liệu;

Phương pháp phân tích kinh tế: Đánh giá so sánh hiệu quả giữa các phương án nghiên cứu;

Phương pháp tham vấn và lấy ý kiến chuyên gia: Xin ý kiến các chuyên gia,

nhà quản lý, nhà khoa học, các bộ ngành, các tổ chức, cá nhân có liên quan;

4.4.2. Yêu cầu về nội dung lập quy hoạch

Nội dung nghiên cứu quy hoạch cần tuân thủ theo Luật Quy hoạch, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ bao gồm các nội dung cơ bản sau:

Tên quy hoạch; phạm vi ranh giới, thời kỳ quy hoạch;

Quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc lập quy hoạch;

Dự báo triển vọng và nhu cầu phát triển trong thời kỳ quy hoạch;

Nội dung chính của quy hoạch;

Thành phần, số lượng, tiêu chuẩn, quy cách hồ sơ quy hoạch.

4.4.3. Giải pháp quy hoạch sử dụng đất

Đề xuất quy hoạch sử dụng đất cho từng khu chức năng phục vụ cho Trạm bơm tiêu Quảng Yên. Tính toán và xác định ngưỡng chỉ tiêu kinh tế xây dựng cho từng phân vùng, từng hạng mục hạ tầng kỹ thuật, đường kết nối, ... Nhằm phục vụ công tác quản lý, kiểm soát phát triển, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và linh hoạt.

Xác định các chỉ tiêu sử dụng đất chính bao gồm quy mô, diện tích, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, diện tích bố trí các công trình.

4.4.4. Giải pháp định hướng xây dựng khung hạ tầng kỹ thuật

Khớp nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật các dự án, đồ án quy hoạch, tích hợp quy định quản lý theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với Quy hoạch chung của khu vực. Các tuyến đường giao thông theo quy hoạch đảm bảo sự đồng bộ, tuân thủ đúng các tiêu chuẩn quy phạm.

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật được bố trí đến mạng lưới đường nội bộ, bao gồm các nội dung sau:

4.4.4.1. Chuẩn bị kỹ thuật

San nền: Cần xác định cao độ khống chế xây dựng cho các khu vực chức năng của khu vực và các trục giao thông, dự báo khối lượng san nền, đào đắp. Đề xuất các giải pháp san nền và cao trình chuẩn bị kỹ thuật phù hợp với từng khu vực. Nghiên cứu tính toán khối lượng đào đắp. Lập bảng tính khối lượng các hạng mục san nền, thoát nước và các công tác chuẩn bị kỹ thuật khác.

Thoát nước mưa: Xác định các lưu vực thoát nước chính, hệ thống thoát nước mưa dự kiến xây dựng, giải pháp thoát nước mưa tổng thể, mạng lưới thoát nước mưa trong ranh giới quy hoạch và các điểm đầu nối nằm ngoài ranh giới.

4.4.4.2. Giao thông

Nguyên tắc thiết kế phải tuân thủ theo các khống chế của Quy hoạch chung của khu vực đã được phê duyệt. Áp dụng chỉ tiêu kỹ thuật về giao thông theo đúng tiêu chuẩn, cấp hạng.

4.4.4.3. Đánh giá môi trường chiến lược

Đánh giá hiện trạng môi trường tự nhiên, văn hóa, xã hội.

Phân tích, dự báo những tác động tích cực và tiêu cực ảnh hưởng đến môi

trường đất, môi trường nước; đề xuất hệ thống các tiêu chí bảo vệ môi trường để đưa ra các giải pháp quy hoạch tối ưu cho khu vực;

4.4.4.4. Kinh tế xây dựng

Khái toán kinh phí đầu tư xây dựng hạng mục công trình và đền bù giải phóng mặt bằng theo các giải pháp quy hoạch đã đề xuất.

4.4.5. Các nội khác liên quan đến lập quy hoạch chi tiết dự án theo quy định.

4.5. Thành phần hồ sơ

Thành phần hồ sơ đồ án quy hoạch thực hiện theo Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch đô thị và nông thôn; Theo thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

5. Lập báo cáo nghiên cứu khả thi:

5.1. Mục đích lập báo cáo nghiên cứu khả thi

Báo cáo nghiên cứu khả thi được lập để đánh giá toàn diện tính cần thiết, mức độ khả thi và hiệu quả để đạt được mục tiêu của dự án, phù hợp của công trình xây dựng thuộc dự án. Bảo đảm sự đồng bộ giữa các công trình khi đưa vào khai thác, sử dụng.

5.2. Quy chuẩn, tiêu chuẩn dự kiến áp dụng:

- QCVN 04-05:2022/BNNT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế.

- TCVN 12486: 2020 Công trình Thủy lợi – Thành phần, nội dung hồ sơ lập thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công công trình thủy lợi.

- TCVN 13505:2022 Công trình thủy lợi - Trạm bơm cấp, thoát nước - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 8419:2022 - Công trình bảo vệ đê, bờ sông – Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 4118:2021 - Công trình Thủy lợi - Hệ thống dẫn, chuyển nước - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 12633:2020 Công trình Thủy lợi – Cừ chống thấm – Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 8412:2020 Công trình Thủy lợi – Quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi.

- TCVN 8215:2021 Công trình Thủy lợi – Thiết bị quan trắc.

- TCVN 9143:2022 Công trình Thủy lợi – Tính toán thiết kế thấm dưới đáy và vai công trình trên nền không phải là đá.

- TCVN 8215:2021 Công trình Thủy lợi – Máy bơm nước – Yêu cầu kỹ thuật lắp đặt và nghiệm thu.

- TCVN 9159:2022 Công trình Thủy lợi – Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu khớp nối.

- TCVN 2737:2020 - Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 10304:2014 - Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5574:2018 – Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.
- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4116:2023 Công trình thủy lợi – Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép thủy công – Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 4252:2012 - Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công.
- TCVN 9160:2012 - Công trình thủy lợi - Yêu cầu thiết kế dẫn dòng trong xây dựng.
- TCVN 9162:2012 - Công trình thủy lợi - Đường thi công - Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 4253:2012 - Công trình thủy lợi - Nền các công trình thủy công - Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 8417:2022 - Công trình thủy lợi - Quy trình vận hành trạm bơm điện.
- TCVN 9151:2012 - Công trình thủy lợi - Quy trình tính toán thủy lực cống dưới sâu.
- TCVN 9165:2012 - Công trình thủy lợi - Yêu cầu kỹ thuật đắp đê.
- TCVN 8412:2020 - Công trình thủy lợi - Quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi.
- TCVN 9152:2012 - Công trình thủy lợi - Quy trình thiết kế tường chắn công trình thủy lợi.
- TCVN 5575:2012 - Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 8298:2009 - Công trình thủy lợi - Yêu cầu kỹ thuật trong chế tạo và lắp ráp thiết bị cơ khí, kết cấu thép.
- TCVN 8299:2009 - Công trình thủy lợi - Yêu cầu kỹ thuật trong thiết kế cửa van, khe van bằng thép.
- TCVN 4447:2012 - Công tác đất - Thi công và nghiệm thu.
- TCVN 9116:2012 - Cống hộp bê tông cốt thép.
- QCVN 18:2021 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn trong xây dựng.
- TCVN 12571-2018. Thành phần, nội dung công tác khảo sát, tính toán thủy văn trong giai đoạn lập dự án và thiết kế.

- TCVN 13615-2022. Tính toán các đặc trưng thủy văn thiết kế.

Các quy chuẩn xây dựng, quy trình, quy phạm hiện hành có liên quan.

5.3. Yêu cầu về quy mô các hạng mục dự kiến

Xây dựng Trạm bơm tiêu công suất 13,3 m³/s; Xây dựng cống xả qua đê đồng bộ; Sửa chữa cống tiêu hiện có; Nạo vét hồ điều hòa, nơi tập trung nguồn tiêu cho trạm bơm.

5.4. Nội dung chi tiết của hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi

- Thực hiện thiết kế cơ sở, lập tổng mức đầu tư tuân thủ quy định tại Điều 54 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, được bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14; Điều 6 TCVN 12845:2020 Công trình thủy lợi - Thành phần, nội dung lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo

cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo kinh tế - kỹ thuật. Nội dung chính của báo cáo nghiên cứu khả thi gồm các chương mục và không giới hạn như sau:

a) Xác định sự cần thiết phải đầu tư trên cơ sở đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội; các kết quả đánh giá hiện trạng sạt lở; tầm quan trọng trong việc giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia.

b) Xác định mục tiêu, nhiệm vụ dự án trên cơ sở các kết luận về sự cần thiết phải đầu tư.

c) Tính toán thủy văn – thủy lực

- Tính toán các số liệu khí tượng: mưa, gió, bốc hơi, độ ẩm;

- Tính toán các số liệu thủy văn: mực nước lũ, vận tốc dòng chảy lũ; lưu lượng tạo lòng; lưu lượng, mực nước lớn nhất mùa thi công; ...;

- Lập báo cáo, phụ lục tính toán khí tượng thủy văn theo quy định hiện hành.

- d) Lựa chọn phương án giải pháp xây dựng, loại công trình và qui mô công trình:

- Trong Báo cáo nghiên cứu khả thi, trên cơ sở phân tích các kết luận nêu trong quy hoạch, hồ sơ dự án, cần nghiên cứu đề xuất các giải pháp xây dựng để lựa chọn giải pháp kỹ thuật tối ưu;

- Nghiên cứu lựa chọn giải pháp về vị trí tuyến công trình;

- Nghiên cứu lựa chọn giải pháp xây dựng và biện pháp (loại) công trình;

- Phân tích lựa chọn qui mô xây dựng công trình.

e) Phân tích, lựa chọn giải pháp kỹ thuật:

- Nghiên cứu các phương án và lựa chọn phương án kết cấu hợp lý cho cụm đầu mối trạm bơm và các công trình phụ trợ;

- Nghiên cứu các phương án và lựa chọn phương án hợp lý xử lý, gia cố nền, móng; chống sụt lún, xói lở;

- Phân tích các điều kiện và lựa chọn biện pháp hợp lý về cung cấp vật tư, thiết bị, nguyên liệu, vật liệu chủ yếu; về cung cấp năng lượng; về cung cấp dịch vụ và hạ tầng cho việc xây dựng cũng như quá trình quản lý khai thác dự án;

- Phân tích và lựa chọn biện pháp xây dựng các hạng mục công trình; biện pháp hợp lý về dẫn dòng thi công; phương án bố trí tổng mặt bằng xây dựng; đề xuất tổng tiến độ thi công dự án;

- Đề xuất sơ bộ tổng sơ đồ khai thác vận hành.

f) Thiết kế thủy công:

- Phân tích, lựa chọn về phương án loại công trình;

- Phân tích, lựa chọn quy mô công trình và các thông số kỹ thuật chủ yếu;

- Tính toán xác định kích thước hợp lý của công trình, kiểm tra ổn định công trình ứng với tất cả các trường hợp tính toán và các tổ hợp tải trọng thông qua các bài toán:

+ Tính toán xói;

+ Tính toán thủy văn, thủy lực;

+ Tính toán ổn định thấm;

+ Tính toán ổn định chung của công trình như trượt, lật, ứng suất đáy móng v.v;

- Thiết kế biện pháp xử lý nền các hạng mục công trình;
- Thiết kế biện pháp thi công các hạng mục công trình;
- Đề xuất, phân tích, lựa chọn và thiết kế biện pháp dẫn dòng thi công phù hợp với điều kiện thực tiễn vùng dự án;

- Thiết kế đường thi công, mặt bằng thi công các hạng mục công trình;
- Quy hoạch khai thác, sử dụng vật liệu xây dựng;
- Nghiên cứu, lựa chọn phương án cung cấp điện nước phục vụ thi công;
- Đề xuất phương án phòng chống cháy nổ;
- Tổng hợp lập thuyết minh, bản vẽ thiết kế cơ sở theo quy định.

g) Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng

- Xác định phạm vi xây dựng công trình, phạm vi khu vực bố trí tổng mặt bằng thi công, diện tích chiếm đất vĩnh viễn, diện tích chiếm đất tạm thời để làm cơ sở cho công tác đền bù, di dân tái định cư của địa phương. Sử dụng các giải pháp, biện pháp công trình tối ưu nhằm giảm thiểu các yêu cầu về giải phóng mặt bằng.

- Làm việc và thống nhất bằng biên bản với địa phương sơ bộ về khối lượng và kinh phí GPMB;

h) Lập tổng mức đầu tư:

- Tính toán chính xác khối lượng các hạng mục công trình, từ đó xác định được chi phí xây dựng, các chi phí cần thiết khác

- Đơn giá áp dụng cho việc xây dựng đơn giá xây dựng là đơn giá vật liệu, máy, nhân công khu vực tỉnh Quảng Ninh tại thời điểm thực hiện lập dự toán.

- Phân tích các yếu tố ngoại cảnh, yếu tố trượt giá để tính toán chi phí dự phòng phù hợp cho từng công trình và tổng dự toán cho toàn bộ dự án thành phần.

- Khi tính toán giá thành xây dựng cũng như các phần chi phí khác được tính theo các qui định hiện hành của nhà nước.

- Tổng hợp, phân tích kết quả tính toán: Phân tích và nhận xét kết quả tính toán, nêu rõ những sai khác so với tổng mức đầu tư (nếu có), nguyên nhân của những sai khác đó và biện pháp xử lý.

i) Phối hợp trong quá trình xin ý kiến, thẩm tra, thẩm định

- Tham gia giải trình với các cơ quan thẩm tra, thẩm định có liên quan tới hồ sơ lập báo cáo nghiên cứu khả thi;

- Chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của các cơ quan thẩm tra, thẩm định.

k. Các nội dung khác có liên quan

5.5. Yêu cầu lập dự toán

- Nghiên cứu các đơn giá xây dựng cơ bản địa phương, định mức dự toán xây dựng công trình, các chế độ chính sách hiện hành về xây dựng cơ bản của nhà nước và địa phương.

- Lập tổng mức đầu tư cho bước báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.

-Các nội dung khác liên quan đến lập Tổng mức đầu tư dự án theo quy định.

5.6. Hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi

- Thành phần và nội dung hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án tuân thủ các quy định tại Điều 14, 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP; Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 12845:2020. Cụ thể:

- + Báo cáo chính;
- + Báo cáo tóm tắt;
- + Thuyết minh thiết kế cơ sở;
- + Báo cáo khí tượng thủy văn;
- + Phụ lục tính toán: Phụ lục tính toán thủy công; phụ lục tính toán khối lượng...;
- + Các bản vẽ thiết kế cơ sở;
- + Tổng mức đầu tư: Thuyết minh và các bảng tính tổng mức đầu tư;
- + Các hồ sơ tài liệu liên quan khác theo quy định pháp luật và theo yêu cầu dự án (nếu có).

6. Điều tra, khảo sát nguồn đất đắp; vị trí, trữ lượng bãi đổ thải/bãi tập kết.

- Đối với công tác điều tra, khảo sát nguồn đất đắp; vị trí trữ lượng bãi đổ thải, đơn vị tư vấn có trách nhiệm:

+ Điều tra, khảo sát, xác định vị trí nguồn đất đắp phục vụ cho công trình đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và hiệu quả kinh tế.

+ Điều tra, khảo sát, phối hợp cùng các đơn vị liên quan xác định được vị trí, trữ lượng bãi đổ thải/bãi tập kết đất, đá đào; bùn, đất nạo vét hồ của dự án.

7. Số lượng hồ sơ giao nộp: Hồ sơ sản phẩm gồm 08 bộ tiếng Việt, kèm theo USB chứa tất cả các file nội dung liên quan.

8. Thời gian thực hiện gói thầu: Tổng thời gian thực hiện dự kiến cho tất cả các công tác nêu trên là 60 ngày. (không bao gồm thời gian thẩm tra, thẩm định, phê duyệt hồ sơ và bất khả kháng).

9. Dự kiến thời gian bắt đầu thực hiện: Ngay khi hợp đồng có hiệu lực.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Nhà thầu phải báo cáo Chủ đầu tư cụ thể kế hoạch tiến độ thực hiện từng hạng mục công việc:

- Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện công việc công tác khảo sát địa hình; khảo sát địa chất.

- Báo cáo thời gian và tiến độ thực hiện việc tổng hợp kết quả khảo sát; lập quy hoạch chi tiết, báo cáo nghiên cứu khả thi, tổng mức đầu tư.

- Báo cáo thời gian và tiến độ thực hiện công việc hoàn thiện hồ sơ khảo sát, hồ sơ quy hoạch chi tiết, báo cáo nghiên cứu khả thi, tổng mức đầu tư, giao nộp hồ sơ cho Chủ đầu tư.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Nhà thầu phải huy động tất cả chuyên gia để thực hiện các nội dung công việc như đã đề xuất trong E-HSDT (đáp ứng yêu cầu của E-HSMT được phê duyệt).

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Cung cấp đầy đủ các tài liệu nghiên cứu liên quan trong cho đơn vị tư vấn, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà thầu tư vấn thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Tạo điều kiện tốt nhất có thể để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn.

- Hướng dẫn nhà thầu về những nội dung liên quan đến dự án và hồ sơ mời thầu; tạo điều kiện để nhà thầu được tiếp cận với dự án, thực địa.

- Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của nhà thầu để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.

- Xem xét yêu cầu, đề xuất của nhà thầu liên quan đến thực hiện công việc tư vấn và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ thực hiện tư vấn xây dựng.

- Cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với nhà thầu (nếu các đơn vị tư vấn yêu cầu).